

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ GIANG

Địa chỉ: Tổ 9, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

---

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

*CỬA*

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ**

**VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

*TẠI*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**XE KHÁCH HÀ GIANG**



**Đại diện phân vốn Nhà nước:**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

**Địa chỉ:** Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

**ĐT:** (84-4) 6278 0126

[www.scic.vn](http://www.scic.vn)

**Tổ chức tư vấn:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

**Địa chỉ:** Tầng 1, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

**ĐT:** (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

[www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn)

---

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CĂN CỨ PHÁP LÝ</b> .....	<b>4</b>
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	<b>5</b>
1.	Tổ chức phát hành: .....	5
2.	Tổ chức tư vấn: .....	5
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT</b> .....	<b>5</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>6</b>
1.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	6
1.1	Đại hội cổ đông thường niên .....	6
1.2.	Hội đồng quản trị.....	6
1.3.	Ban kiểm soát.....	8
1.4.	Ban Giám đốc Công ty .....	8
2.	Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty.....	9
2.1.	Vốn điều lệ của Công ty .....	9
2.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 .....	10
3.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	10
4.	Tình hình lao động.....	10
4.1.	Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 .....	10
4.2.	Chế độ và quyền lợi của người lao động.....	10
5.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	11
6.	Hoạt động kinh doanh .....	11
6.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
6.2.	Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh .....	13
6.3.	Tình hình công nợ hiện nay.....	13
6.4.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	15
<b>V.</b>	<b>THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA CÔNG TY TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH</b> .....	<b>16</b>
1.	Thuận lợi.....	16
2.	Khó khăn.....	16

<b>VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>17</b>
1. Rủi ro kinh tế .....	17
2. Rủi ro Pháp luật.....	17
3. Rủi ro đặc thù .....	18
4. Rủi ro từ đợt chào bán.....	18
5. Rủi ro khác.....	18
<b>VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....</b>	<b>19</b>
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị .....	19
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	19
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc .....	20
4. Kế toán trưởng.....	20
<b>VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ .....</b>	<b>21</b>
1. Thông tin cơ bản .....	21
2. Mục đích của việc chào bán.....	21
3. Phương pháp tính giá.....	21
4. Phương thức phân phối .....	21
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	21
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá .....	22
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá.....	23
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá.....	23
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc.....	24
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	24
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	24
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: .....	24
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: .....	24
<b>IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ .....</b>	<b>25</b>
<b>X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>25</b>

## GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ GIANG
- ❖ **Trụ sở chính:** Tổ 9, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
- ❖ **Điện thoại:** 02193 866367
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055716** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 19 tháng 04 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 27 tháng 03 năm 2006.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
  - *Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Dịch vụ sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ;*
  - *Dịch vụ phục vụ ăn uống, giải khát; Khai thác vật liệu xây dựng; Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi; Đại lý kinh doanh xăng dầu và phụ tùng ô tô xe máy chuyên dùng; Đào tạo lái xe mô tô hạng A1; Kinh doanh gas và khí đốt; Cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
  - **Vốn điều lệ thực góp:** 1.418.398.902 đồng (*Một tỷ, bốn trăm mười tám triệu, ba trăm chín tám nghìn, chín trăm lẻ hai đồng*)
  - **Tổng số cổ phần:** 14.184 cổ phần
  - **Mệnh giá:** 100.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
  - **Số lượng cổ phần chào bán:** 3.681 cổ phần (*Ba nghìn sáu trăm tám một cổ phần*)
  - **Giá trị chào bán:** 368.100.000 đồng
  - **Giá khởi điểm:** 129.000 đồng/ cổ phần

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số: 151/QĐ-ĐTKDV ngày 04/04/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang.
- ❖ Công văn số: 549/ĐTKDV-ĐT4 ngày 04/04/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang  
Đại diện theo Pháp luật: Ông Cam Thanh Thiện  
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam  
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Phạm Hữu Tuân  
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang.

## III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

**Ban tổ chức đấu giá** : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

<b>Công ty</b>	: Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang
<b>CTCP</b>	: Công ty cổ phần
<b>HĐQT</b>	: Hội đồng quản trị
<b>DHDCĐ</b>	: Đại hội đồng cổ đông
<b>LNST</b>	: Lợi nhuận sau thuế
<b>Tổ chức bán đấu giá</b>	: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
<b>SCIC</b>	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
<b>UBND</b>	: Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

### 1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

#### 1.1 Đại hội cổ đông thường niên

Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch hội đồng quản trị triệu tập trong thời gian 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội cổ đông thường niên là họp lệ khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 2/3 vốn điều lệ.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo của các kiểm soát viên.
- Thông qua đề nghị của HĐQT về quyết toán năm tài chính; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ.
- Quyết định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư của năm tài chính mới.
- Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ, góp vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu.
- Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty.
- Bầu thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát theo quy định của điều lệ Công ty.
- Ấn định thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát.
- Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần).
- Quyết định các vấn đề khác.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

#### 1.2. Hội đồng quản trị

1) Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với Luật pháp, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2) Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông:

- a) Quản trị Công ty theo điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.
- b) Trình Đại hội cổ đông quyết định:
  - Thành lập hoặc giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, huy động vốn.
  - Tăng giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng vốn cổ phần.
  - Chương trình thực hiện các đề án cụ thể và quan hệ quốc tế.
- c) Trình Đại hội cổ đông các báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị kết quả kinh doanh, quyết toán tài chính hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.
- d) Thực hiện việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền, chia cổ tức và cách thức sử dụng quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng.
- f) Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát việc điều hành của Giám đốc và các chức danh do Hội đồng quản trị trực tiếp quản lý.
- g) Kiến nghị, sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ Công ty.
- h) Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức các Đại hội cổ đông thường kỳ và bất thường.
- i) Quyết định tiền thưởng cho Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc thì mức lương và thưởng của Giám đốc do Đại hội cổ đông quyết định.
- j) Quyết định một số công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đề nghị của Giám đốc.
- k) Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc nhân viên của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định khen thưởng kỷ luật nhân viên thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị và quyết định mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.
- l) Hội đồng quản trị quyết định đầu tư các dự án phát sinh không vượt quá 70% vốn điều lệ và được duyệt các dự toán thiết kế và quyết toán của các công trình đầu tư đã thông qua tại Đại hội cổ đông.
- 3) Phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.
- 4) Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của các Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm điều lệ, nghị quyết và các quy định của Hội đồng quản trị.
- 5) Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm những Điều lệ, vi phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty.
- 6) Xem xét và ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.
- 7) Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu có ghi danh.



### 1.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, khi xét thấy cần thiết hoặc cho quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
- Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu chuyển chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Kiểm soát viên trưởng có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị họp phiên bất thường hoặc yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.
- Kiểm soát viên hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, chi phí cho hoạt động của kiểm soát viên được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.

### 1.4. Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch.

Giám đốc là người quản lý điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, không nhất thiết là cổ đông và có thể là thành viên Hội đồng quản trị.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty.

Giúp việc Giám đốc có các phó Giám đốc do Hội đồng quản trị và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc

Quyền và nhiệm vụ của Giám đốc:

- Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.
- Bảo toàn phát triển vốn thực hiện theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua Đại hội cổ đông.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm.
- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm (trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước quy định).
- Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo tiếp thị, các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.
- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công nhân viên dưới quyền.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định.
- Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản.

## 2. Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty

### 2.1. Vốn điều lệ của Công ty

Ngày 31/12/1998, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang đã có quyết định số 2329/QĐ-UB/KTTH về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty vận tải ô tô Hà Giang thành Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang. Vốn điều lệ: 3.337.200.000 đồng (*Theo giấy CNĐKKD số 055716 ngày 19/04/1999 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Giang cấp*). Cụ thể:

- Tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ 27,58% Vốn điều lệ, với giá trị: 920.300.000 đồng.
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong DN 72,42% Vốn điều lệ, với giá trị: 2.416.900.000 đồng.

Tuy nhiên, do Công ty không bán hết cổ phần nên vốn huy động thực tế là **1.418.398.902** đồng (còn thiếu so với vốn điều lệ 1.918.801.098). Trong đó, vốn nhà nước là: 1.227.998.902 đồng, vốn góp của các cổ đông khác là 191.400.000 đồng (*Nguồn: Biên bản bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp từ UBND tỉnh Hà Giang về Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước ngày 10/11/2006*).

## 2.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

## Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	12.270	1.226.998.902	86,5
2	Cổ đông trong Công ty	1.914	191.400.000	13,5
<b>Tổng cộng</b>		<b>14.184</b>	<b>1.418.398.902</b>	<b>100,0</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần xe khách Hà Giang)

3. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

## 4. Tình hình lao động

## 4.1. Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2012

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
	Trên Đại học và Đại học	3	7,5%
	Cao đẳng và Trung cấp	3	7,5%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	34	85%
<b>2</b>	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
	Lao động trực tiếp	31	77,5%
	Lao động gián tiếp	9	22,5%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang)

## 4.2. Chế độ và quyền lợi của người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

**5. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê**

Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Hiện trạng QLNN đối với thửa đất (giao, thuê đất...)	Địa chỉ	Cơ sở pháp lý
Trụ sở làm việc	3.534,7	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thôn Cầu Mè, xã Phương Thiện, Tp.Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 19/07/2011 của UBND tỉnh Hà Giang; - Hợp đồng thuê đất số 25/HĐTD ngày 06/09/2011.
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.534,7</b>			

(Nguồn: Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang)

**6. Hoạt động kinh doanh****6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	6 tháng 2013
<b>Tổng tài sản</b>	<b>6.788.445.392</b>	<b>6.739.891.952</b>	<b>6.934.681.598</b>
<i>So với năm trước</i>	-3,3%	-0,72%	2,89%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.579.951.982	5.135.970.819	5.314.432.819 (*)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>3.651.239.087</b>	<b>4.407.995.453</b>	<b>2.045.090.908</b>
<i>So với năm trước</i>	-11,9%	20,73%	-53,60%
Giá vốn hàng bán	2.974.748.430	3.450.738.951	1.748.132.230
<i>So với năm trước</i>	-7,52%	16,00%	-49,34%
Giá vốn hàng bán/DTT	81,47%	78,28%	85,48%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>72.470.700</b>	<b>112.292.800</b>	<b>-79.633.296</b>
<i>So với năm trước</i>	-28,54%	54,95%	-170,92%
Lợi nhuận trước thuế/DTT	1,98%	2,55%	-3,89%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>54.353.025</b>	<b>92.641.560</b>	<b>-59.724.972</b>
<i>So với năm trước</i>	-33,01%	70,44%	-164,47%
Lợi nhuận sau thuế/DTT	1,49%	2,10%	-2,92%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang)

(\*) Chi tiết khoản Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 30/06/2013 như sau:

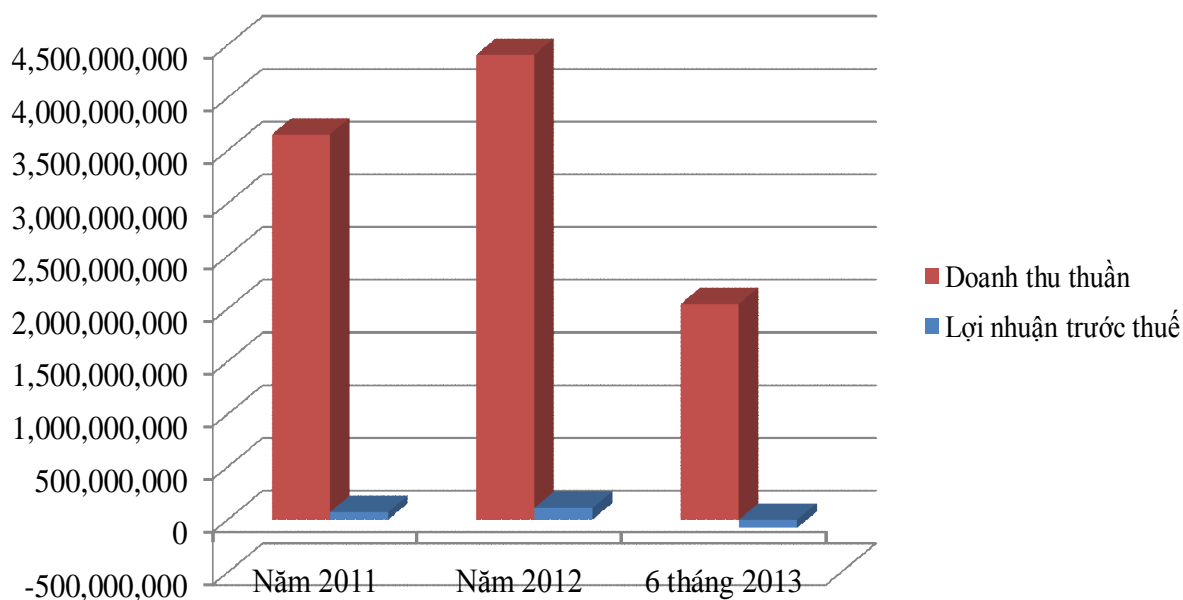
a. Vốn chủ sở hữu: 1.830.838.823 đồng, trong đó:

- Cổ phần nhà nước : 1.226.998.902 đồng
- Cổ phần cổ đông: 191.400.000 đồng
- Bổ sung quỹ đầu tư phát triển vào nguồn vốn chủ sở hữu: 412.439.921 đồng

b. Vốn góp liên doanh liên kết: 3.305.131.996 đồng. Bản chất đây là khoản vốn góp liên doanh, liên kết của các đối tác để thực hiện việc kinh doanh vận tải hành khách.

*Lưu ý: Công ty hạch toán khoản vốn góp liên doanh liên kết của các đối tác để thực hiện việc kinh doanh vận tải hành khách vào Vốn đầu tư của chủ sở hữu là không chính xác. Chúng tôi thực hiện bản công bố thông tin này dựa trên báo cáo tài chính do doanh nghiệp tự lập, tuy nhiên công tác tài chính kế toán của Công ty còn yếu nên trong quá trình lập báo cáo tài chính không tránh khỏi sai sót. Khuyến nghị các nhà đầu tư quan tâm nghiên cứu kỹ hơn để tránh việc hiểu không đúng về tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.*

**Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế**



(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang)

Tổng tài sản của Công ty giảm dần qua các năm, từ 7.019.812.035 đồng năm 2010 giảm nhẹ 3,99% xuống còn 6.739.891.952 đồng vào năm 2012. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty hiện đang ở mức thấp.

Căn cứ vào biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2012, có thể thấy, doanh thu thuần của Công ty đang biến động thất thường. Năm 2011, doanh thu thuần giảm 11,9%. Đi liền theo đó là sự sụt giảm mạnh 33,01% của lợi nhuận sau thuế. Tuy nhiên, đến năm 2012, doanh thu thuần lại tăng mạnh trở lại, vượt cả mức doanh thu thuần của năm 2010. Lợi nhuận sau thuế trong năm cũng được cải thiện rất nhiều, tăng 70,4%, đạt 92.641.560 đồng. Tuy nhiên, tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty trung bình trong 03 năm chỉ đạt 1,85%, cho thấy mức hoạt động kém hiệu quả của Công ty.

### 6.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng 2013	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	2.974.748.430	82%	3.450.738.951	80,19%	1.748.132.230	82,27%
Chi phí tài chính	109.786.305	3,01%	42.440.594	0,99%	137.500	0,01%
Chi phí lãi vay	108.400.435	2,97%	36.051.563	0,84%	-	0,00%
Chi phí quản lý	561.078.428	15,39%	810.165.729	18,83%	376.677.674	17,73%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.645.613.163</b>	<b>100%</b>	<b>4.303.345.274</b>	<b>100%</b>	<b>2.124.947.404</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang)

Nhìn chung, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí là khoản mục giá vốn hàng bán, trung bình đạt 80,15%. Tiếp theo đó là chi phí quản lý doanh nghiệp. Khoản mục này chiếm tỷ trọng trung bình là 17,39%. Khoản mục cuối cùng cấu thành tổng chi phí của Công ty là chi phí tài chính. Năm 2012, chi phí tài chính đã giảm cả về giá trị tuyệt đối lẫn tương đối. Điều này là do Công ty đang chi trả dần dần các khoản vay và nợ dài hạn.

### 6.3. Tình hình công nợ hiện nay

#### Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
Phải thu của khách hàng	143.483.765	678.230.763	1.352.017.071
Các khoản phải thu khác	218.962.066	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>362.445.831</b>	<b>678.230.763</b>	<b>1.352.017.071</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang)

Tổng các khoản phải thu biến động cùng chiều với sự thay đổi của khoản mục phải thu của khách hàng. Đây là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất. Tại thời điểm cuối năm 2012, phải thu của khách hàng tăng 202,38% so với cuối năm 2010. Theo đó, tổng các khoản phải thu tăng lên 53,01% trong cùng kỳ.

## Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu		31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>242.196.453</b>	<b>225.877.916</b>	<b>551.838.858</b>
1	Phải trả người bán	75.682.942	30.682.942	30.682.942
2	Người mua trả tiền trước	-	-	90.000.000
3	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	27.658.736	46.972.815	242.256.086
4	Phải trả người lao động	-	-	114.000.000
5	Phải trả nội bộ	80.250.787	87.212.771	13.890.442
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	58.603.988	61.009.388	61.009.388
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>498.000.000</b>	<b>348.000.000</b>	<b>118.000.000</b>
1	Vay và nợ dài hạn	275.000.000	125.000.000	50.000.000
2	Phải trả dài hạn nội bộ	223.000.000	223.000.000	68.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>740.196.453</b>	<b>573.877.916</b>	<b>669.838.858</b>

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang)

Chiếm phần lớn trong cơ cấu Nợ phải trả của Công ty là nợ dài hạn. Tuy nhiên, tỷ trọng của nợ dài hạn đang có xu hướng giảm dần, từ 88,76% năm 2010 xuống còn 60,64% vào năm 2012. Nguyên nhân là do vay và nợ dài hạn đang được Công ty chi trả dần, cụ thể: giảm rất mạnh từ 682.500.000 đồng năm 2010 chỉ còn 125.000.000 đồng tại thời điểm 31/12/2012.

Ngược lại, nợ ngắn hạn đang tăng dần về tỷ trọng, khi mà toàn bộ các khoản mục cấu thành nợ ngắn hạn đều trong xu hướng tăng. Cuối năm 2010, tỷ trọng của nợ ngắn hạn chỉ đạt 11,24%. Tính đến cuối năm 2012, con số này đã là 39,36%.

**6.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2011	2012	6 tháng 2013
<b>Khả năng thanh toán</b>				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	5,83	6,47	3,40
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	5,43	6,10	3,24
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	9,06	8,47	2,01
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	26,67	37,65	20,02
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	1,98	2,55	-3,89
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,80	1,37	-0,86
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,91	1,78	-1,13
<b>Chỉ số về cơ cấu vốn</b>				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	12,40	11,02	12,62
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	10,90	8,51	9,66

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang)

**Về chỉ tiêu khả năng thanh toán:** Hệ số khả năng thanh toán luôn đạt mức an toàn, thể hiện ở hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều lớn hơn 1. Công ty có thể dễ dàng chi trả các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

**Về chỉ tiêu năng lực hoạt động:** Trong giai đoạn 2010-2012, vòng quay các khoản phải thu giảm dần, do tốc độ tăng của doanh thu thuần chậm hơn tốc độ tăng của các khoản phải thu. Khách hàng đang chủ động chiếm dụng một phần vốn của Công ty. Ngược lại, vòng quay hàng tồn kho lại đang biến động tăng, xuất phát từ việc hàng tồn kho giảm dần đều qua các năm.

**Về chỉ tiêu khả năng sinh lời:** Xét trong cả 03 năm, mức sinh lời của Công ty là rất thấp. Điểm sáng nhất là mức sinh lời trong năm 2012, khi mà các tỷ suất liên quan đều cao hơn các năm trước đó. Tuy nhiên, với tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu là rất nhỏ như vậy, hiệu quả hoạt động Công ty đạt được thực sự là không cao.

**Về chỉ tiêu cơ cấu vốn:** Cơ cấu vốn của Công ty qua các năm biến động theo chiều hướng giảm dần sự phụ thuộc vào vay nợ. Điều này một phần thể hiện sự an toàn trong cơ cấu vốn của Công ty, dẫn đến khả năng chi trả nợ luôn được đảm bảo. Ngược lại, đó còn là dấu hiệu của việc sử dụng vốn không linh hoạt, có thể làm mất đi nhiều cơ hội đầu tư cho công đồng.



## V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA CÔNG TY TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

### 1. Thuận lợi

- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên kinh nghiệm, nhiệt tình trong công việc. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc có kinh nghiệm quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập thể lãnh đạo và người lao động của Công ty đoàn kết thống nhất, Công ty luôn giữ vững được uy tín với khách hàng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm tạo điều kiện của UBND tỉnh, của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang, của các ban ngành hữu quan trong tỉnh.

- Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo Công ty rất năng động, tìm kiếm mở rộng, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, cụ thể: mở cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ xe mô tô A1.

- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chủ yếu là vốn góp liên doanh liên kết của các đối tác trong và ngoài địa bàn tỉnh Hà Giang.

### 2. Khó khăn

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa bàn Tỉnh Hà Giang. Số lượng xe khách trên địa bàn tỉnh tăng nhanh, môi trường cạnh tranh không thực sự lành mạnh. Đây là một trong những khó khăn không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Cơ chế chính sách về quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải hành khách chưa đồng bộ, thiếu tính ổn định ảnh hưởng trực tiếp đến việc điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Quản lý Nhà nước về kinh tế còn nhiều vấn đề bất cập, đặc biệt là chế độ thu thuế (quản lý hóa đơn chứng từ thanh toán như: hóa đơn phụ tùng, vật tư, xăng lốp, vé cầu, phà, đường...) đã gây khó khăn trong công tác quản lý chứng từ tài chính của Công ty.

- Kể từ năm 2009, ngành vận tải không còn được hưởng chính sách ưu đãi về thuế, thuế giá trị gia tăng điều chỉnh tăng từ 5% lên 10%. Điều này sẽ tác động hiệu quả kinh doanh của Công ty trong các năm tới.

- Do tác động của việc điều chỉnh tăng giá xăng liên tục đã làm tăng chi phí sản xuất, trong khi đó, giá cước vận tải chậm được điều chỉnh, đã ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

## VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2013 kết thúc với với tăng trưởng *tổng sản phẩm quốc nội (GDP)* ước tính tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng này tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.04%, đây là năm có CPI tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây.

Trong năm 2013, kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu hơn 0,9 tỷ USD, sau khi đã xuất siêu 0,78 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong năm 2013 đã dần ổn định, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang.

### 2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### 3. **Rủi ro đặc thù**

#### **Rủi ro biến động giá**

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải, Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang sẽ phải chịu tác động rất lớn từ việc thay đổi giá xăng dầu trên thị trường. Hiện tại, giá xăng dầu đang liên tục tăng một cách bất ổn. Điều này đã làm tăng chi phí hoạt động, trong khi đó, giá cước vận tải chậm điều chỉnh, hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng mạnh.

#### **Rủi ro cạnh tranh**

Lĩnh vực dịch vụ vận tải hành khách đang chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ của các đơn vị tư nhân, các hợp tác xã trong thị xã Hà Giang cũng như các huyện trong tỉnh Hà Giang, gây khó khăn cho Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 4. **Rủi ro từ đợt chào bán**

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

### 5. **Rủi ro khác**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

### 1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

#### ❖ Ông Cam Thanh Thiện - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Cam Thanh Thiện
Ngày tháng năm sinh	07/08/1953
Số CMND	073012046
Quê quán	Xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Địa chỉ thường trú	Tổ 2, Phường Quang Trung, Tp Hà Giang
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	100 cổ phần, tương ứng 0,71%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	12.270 cổ phần, tương ứng 86,51%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

### 2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

#### ❖ Bà Nguyễn Thị Tâm – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Tâm
Ngày tháng năm sinh	1961
Quê quán	An Tường, Yên Sơn, Tuyên Quang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phường Minh Khai, Tp. Hà Giang
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	57 cổ phần, tương ứng 0,4%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

### 3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

#### ❖ Ông Cam Thanh Thiện – Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

### 4. Kế toán trưởng

#### ❖ Bà Mai Thị Mão – Kế toán trưởng

Họ và tên	Mai Thị Mão
Ngày tháng năm sinh	19/05/1961
Số CMND	011271205
Quê quán	Xã Phương Thiện, Tp.Hà Giang, tỉnh Hà Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Tày
Địa chỉ thường trú	Phường Nguyễn Trãi, Tp.Hà Giang
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	50 cổ phần, tương ứng 0,35%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

## VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

### 1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH HÀ GIANG**
- ❖ Trụ sở chính : **Tổ 9 P.Nguyễn Trãi, Tp.Hà Giang, tỉnh Hà Giang**
- ❖ Điện thoại : **02193 866367**
- ❖ Vốn điều lệ thực góp : **1.418.398.902 đồng**
- ❖ Loại cổ phần phát hành : **Cổ phần phổ thông**
- ❖ Mệnh giá cổ phần : **100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng chẵn)**
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : **3.681 cổ phần**
- ❖ Giá khởi điểm : **129.000 đồng/cổ phần**
- ❖ Hình thức phát hành : **Đấu giá công khai**

### 2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

### 3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

### 4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

### 5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang.

## 6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 8h30' ngày 11/04/2014 đến 15h30' ngày 12/05/2014.**

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

### ❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

*Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam*

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

### ❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang:

*Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang*

- **Địa chỉ** : Tổ 9 P.Nguyễn Trãi, Tp.Hà Giang, tỉnh Hà Giang
- **Điện thoại** : 02193 866367

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

*Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.*

*Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.*

## 7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

### ❖ *Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:*

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

### ❖ *Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:*

#### - **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30' ngày 12/05/2014** đến địa điểm sau:

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam**

**Địa chỉ:** Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

#### - **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

## 8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.



- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Dem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

#### **9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc**

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 8h30' ngày 16/05/2014 đến 15h30' ngày 29/05/2014.**

- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 8h30' ngày 16/05/2014 đến 15h30' ngày 26/05/2014.**

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

#### **10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần**

**Tài khoản số** : 4001 11000 4848 704 6805

**Tại** : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

**Chủ Tài khoản** : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

**Nội dung** : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang

#### **11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

**12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:** Không.

**13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:** Không.

## **IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**

### **1. Địa điểm tổ chức đấu giá:**

*Công ty Cổ phần Xe khách Hà Giang*

Địa chỉ: Tổ 9 P.Nguyễn Trãi, Tp.Hà Giang, tỉnh Hà Giang

### **2. Thời gian tổ chức đấu giá: 09h30 ngày 15/05/2014.**

## **X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Công ty cổ phần Xe khách Hà Giang**

Địa chỉ: Tổ 9 P.Nguyễn Trãi, Tp.Hà Giang, tỉnh Hà Giang

Điện thoại: 02193 866367

### **2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: [www.ivs.com.vn](http://www.ivs.com.vn)

**Đại diện Công ty cổ phần**

**Xe khách Hà Giang**

**Đại diện Công ty cổ phần**

**Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

---

**Ông: Cam Thanh Thiện**  
Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

---

**Ông: Phạm Hữu Tuân**  
Phó Tổng Giám đốc